

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Ông Hồ Xuân Dũng

***- Thư ký phiên Tòa:*** Ông Man Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 1180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

***\* Bị đơn:*** Anh Đỗ Học T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*** Chị và anh Đỗ Học T1 tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2019, đến năm 2020 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng tại Thôn T, xã N, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc

anh T1 mê chơi game, tất cả thời gian anh T1 đều dùng vào việc chơi game, cha mẹ chồng nhiều lần khuyên giải nhưng anh T1 không nghe mà còn tỏ thái độ khó chịu với cha mẹ chồng. Cứ mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau thì anh T1 hăm đánh con để gây sức ép cho chị, đến đầu năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do anh T1 không đi làm nên chị khuyên thì anh T1 chửi bới và đánh chị nhiều lần nên chị dẫn con bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Sau đó anh T1 có đến nhà cha mẹ chị động viên chị về ở được 10 ngày thì anh T1 tiếp tục đánh chị nên chị dẫn con bỏ đi luôn cho đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Học T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con tên Đỗ Quỳnh C sinh ngày 11/4/2019 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tòa án nhân dân thị xã A đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Đỗ Học T1 nhưng anh T1 không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Đỗ Học T1

2.Về con chung: Giao cháu Đỗ Quỳnh C sinh ngày 11/4/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

4.Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Học T1 được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đỗ Học T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, đến đầu năm 2021 thì giữa chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn căng thẳng; theo chị T trình bày nguyên nhân xuất phát từ việc anh T1 chơi game, không đi làm nên chị khuyên thì anh T1 chửi bới và đánh chị. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã A đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án trình bày ý kiến yêu cầu, cũng không gửi bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Qua xác minh cha ruột của anh T1 là ông Đỗ Xuân M xác định ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thị xã A đã thông báo cho anh T1 biết thì anh T1 đồng ý ly hôn nhưng do anh T1 đi làm ở xa nên Tòa án tự giải quyết chứ anh T1 không về và không đến Tòa. Như vậy cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Đỗ Học T1.

[2.2] Về con chung: Chị T xác định giữa chị và anh T1 có 01 người con tên Đỗ Quỳnh C sinh ngày 11/4/2019 hiện đang ở với chị. Mặc dù không có lời khai của anh T1 nhưng qua chứng cứ do chị T cung cấp là giấy khai sinh và qua xác minh cha của anh T1 là ông Đỗ Xuân M xác nhận vợ chồng chị T anh T1 có 01 người con đúng như chị Tiên đã trình bày. Xét yêu cầu của chị T về nuôi dưỡng con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quỳnh Châu; hơn nữa tại thời điểm xét xử cháu Quỳnh Châu vẫn còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Đỗ Quỳnh C cho chị Tiên tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tiên không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005138 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Đỗ Học T1.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Đỗ Quỳnh C sinh ngày 11/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu giải quyết.

5- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ

(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005138 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

6- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. A
- Chi cục THA TX. A
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Lệ**

